

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2026/HS-ST

Ngày: 07 - 5 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Hân và ông Nguyễn Anh Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà Giang – Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Thật - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2026. Tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2026/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28 ngày 09 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Lê Hồng Q; sinh ngày 18/10/1991 tại xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu H, xã P, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lê Quang O (tên gọi khác: Lê Văn O1) và bà: Nguyễn Thị U; Có vợ: Lèng Thị T và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2023); Tiền sự: Không.

Tiền án: - Tại Bản án số 07/2017/HSST ngày 23/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, Lê Hồng Q bị xử phạt 8.000.000 đồng về tội Đánh bạc, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Chấp hành xong ngày 20/10/2022.

- Tại Bản án số 14/2023/HSST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Lê Hồng Q bị xử phạt 08 tháng tù về tội Đánh bạc, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bản án này xác định Lê Hồng Q thuộc trường hợp tái phạm. Q chấp hành xong hình phạt chính ngày 24/01/2024, chấp hành xong án phí ngày 23/6/2023. Q chưa được xóa án tích.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/12/2025 đến ngày 28/12/2025. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/3/2026 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo tại ngoại; (có mặt).

2. Vũ Mạnh T1; sinh ngày 16/10/1980 tại xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu H, xã P, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Vũ Quốc T2 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T3 (đã chết); Có vợ (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018);

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 56/2009/HSST ngày 14/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây và Bản án số 734/2009/HSPT ngày 23/9/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Vũ Mạnh T1 bị xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 23 tháng 24 ngày về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. T1 đã được xóa án tích.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/12/2025 đến ngày 28/12/2025. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/3/2026 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo tại ngoại; (có mặt).

3. Nguyễn Văn T4; sinh ngày 08/6/1989 tại xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu H, xã P, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà: Phan Thị N; Có vợ: Hoàng Thị Hồng V và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2023);

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/12/2025 đến ngày 28/12/2025. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/3/2026 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo tại ngoại; (có mặt).

4. Phan Đình M; sinh ngày 20/01/1987 tại xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu H, xã P, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Phan Văn C và bà: Hoàng Thị Đ; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/12/2025 đến ngày 28/12/2025. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/3/2026 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo tại ngoại; (có mặt).

5. Phan Văn H1; sinh ngày 11/02/1986 tại xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu H, xã P, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Phan Văn V1 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị C1; Có vợ: Nguyễn Thị Đ1 và 01 con (sinh năm 2018);

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/12/2025 đến ngày 28/12/2025. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/3/2026 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo tại ngoại; (có mặt).

6. Nguyễn Văn V2; sinh ngày 20/5/1995 tại xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu H, xã P, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Nguyễn Văn T5 (đã chết) và bà: Phan Thị Q1; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/12/2025 đến ngày 28/12/2025. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/3/2026 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo tại ngoại; (có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu H, xã P, tỉnh Phú Thọ; (vắng mặt).
- Anh Đặng Văn N2, sinh năm 1994; Địa chỉ: Khu H, xã P, tỉnh Phú Thọ; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 25/12/2025, Nguyễn Văn V2, Phan Đình M, Nguyễn Văn T4, Lê Hồng Q, Phan Văn H1 đến nhà Vũ Mạnh T1 chơi. Tại đây, V2, M, T4, Q, H1, T1 cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “xóc đĩa” sát phạt nhau bằng tiền. Các đối tượng không nhớ ai là người khởi xướng, rủ rê đánh bạc đầu tiên. Thống nhất đặt cược thấp nhất 50.000 đồng/ván, ai đặt cược cao hơn thì tùy. Không thu nộp tiền hồ (tiền thuê địa điểm đánh bạc) và không có ai thu tiền hồ của các đối tượng. Tất cả đều đồng ý. T1 là người lấy bát sứ, đĩa sứ; Mưu cốt 04 quân vị là 04 hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá T. Các đối tượng ngồi trên chiếu trải sẵn tại phòng khách nhà Vũ Mạnh T1 theo hình vòng tròn, lần lượt bên phải T1 là V2, Q, M, T4, H1 (H1 ngồi bên trái T1). Quá trình đánh bạc, M là người cầm cái.

Hình thức đánh “xóc đĩa” như sau: *Các đối tượng sử dụng 04 quân bài hình tròn, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng được cắt từ vỏ bao thuốc lá T. Người cầm cái cho 04 quân bài vào đĩa sứ rồi úp bát lên và xóc đều. Những người chơi bạc đặt cửa chắn hoặc cửa lẻ. Khi mở bát, nếu có 02 hoặc 04 quân bài cùng màu là cửa chắn, có 03 quân bài cùng màu là cửa lẻ. Nếu về cửa chắn thì người đặt cửa chắn thắng bạc và được người cầm cái trả cho số tiền bằng số tiền đã đặt cược, còn người đặt cửa lẻ thua bạc và mất số tiền đã cược. Ngược lại nếu về cửa lẻ thì người đặt cửa lẻ thắng bạc và được người cầm cái trả cho số tiền bằng số tiền đã đặt cược, còn người đặt cửa chắn thua bạc và mất số tiền đã cược.*

Khi đánh bạc, T4 có 2.500.000đ, M có 2.300.000đ, Q có 1.500.000đ, H1 có 500.000đ, T1 có 200.000đ, V2 có 100.000đ. Các đối tượng sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.100.000đồng. Quá trình đánh bạc, các đối tượng không có ai vay, mượn tiền để đánh bạc.

Quá trình các đối tượng đánh bạc, anh Nguyễn Văn N1 và anh Đặng Văn N2 đến xem, không tham gia đánh bạc cùng các đối tượng. Các đối tượng đánh bạc liên tục đến 18 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an xã P bắt quả tang. Vật chứng thu giữ tại nơi các đối tượng đánh bạc: Số tiền 7.100.000đồng; 01 chiếc bát màu trắng; 01 chiếc đĩa màu trắng; 04 quân vị cắt từ vỏ bao thuốc lá, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 chiếc chiếu nhựa; 01 chiếc kéo có chuôi cầm màu xanh.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSKV6-HS ngày 17/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Phú Thọ truy tố bị cáo Lê Hồng Q về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Vũ Mạnh T1, Nguyễn Văn T4, Phan Đình M, Phan Văn H1, Nguyễn Văn V2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Hồng Q.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Mạnh T1

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Đình M, Phan Văn H1 và Nguyễn Văn V2.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T4,

- Xử phạt bị cáo **Lê Hồng Q** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Được trừ 03 ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 25/12/2025 đến ngày 28/12/2025). Thời hạn tù tính ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo **Vũ Mạnh T1** từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo **Phan Đình M** từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (ba) ngày bị tạm giữ (từ ngày 25/12/2025 đến ngày 28/12/2025) quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày đến 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T4** từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (ba) ngày bị tạm giữ (từ ngày 25/12/2025 đến ngày 28/12/2025) quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày đến 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo **Phan Văn H1** từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (ba) ngày bị tạm giữ (từ ngày 25/12/2025 đến ngày 28/12/2025) quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 05 tháng 21 ngày đến 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V2** từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (ba) ngày bị tạm giữ (từ ngày 25/12/2025 đến ngày 28/12/2025) quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 05 tháng 21 ngày đến 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo Phan Đình M, Nguyễn Văn T4, Phan Văn H1 và Nguyễn Văn V2 tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh P nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Giao các bị cáo cho UBND xã P, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan thi hành án hình sự trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Phan Đình M, Nguyễn Văn T4, Phan Văn H1 và Nguyễn Văn V2.

Buộc các bị cáo Phan Đình M, Nguyễn Văn T4, Phan Văn H1 và Nguyễn Văn V2 phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện nghĩa vụ của người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ; trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 7.100.000đ (*bảy triệu một trăm nghìn đồng*).

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bát màu trắng; 01 chiếc đĩa màu trắng; 04 quân vị cắt từ vỏ bao thuốc lá, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 chiếc chiếu nhựa; 01 chiếc kéo có chuôi cầm màu xanh.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Hồng Q, Vũ Mạnh T1, Nguyễn Văn T4, Phan Đình M, Phan Văn H1, Nguyễn Văn V2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo nói lời sau cùng thể hiện sự ăn năn hối cải và đề nghị được áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Phú Thọ; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng, nhưng vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt những người làm chứng. Xét thấy người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ vào Điều 293

của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng nêu trên là phù hợp.

2. Về nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ kết tội và hình phạt:

* Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã công bố, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan, sai. Lời khai nhận tội giữa các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó đã đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 18 giờ ngày 25/12/2025, tại phòng khách nhà Vũ Mạnh T1 ở khu H, xã P, tỉnh Phú Thọ, Lê Hồng Q, Vũ Mạnh T1, Nguyễn Văn T4, Phan Đình M, Phan Văn H1, Nguyễn Văn V2 có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “xóc đĩa” được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 7.100.000 đồng. Do vậy, các bị cáo Lê Hồng Q, Vũ Mạnh T1, Nguyễn Văn T4, Phan Đình M, Phan Văn H1, Nguyễn Văn V2 đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lê Hồng Q đã tái phạm và bị kết án tại Bản án số 14/2023/HSST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này Lê Hồng Q thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Do đó Lê Hồng Q đã phạm tội “Đánh bạc” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Vũ Mạnh T1, Nguyễn Văn T4, Phan Đình M, Phan Văn H1, Nguyễn Văn V2 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...d) Tái phạm nguy hiểm”.

* Xét về tính chất vụ án: Hành vi đánh bạc của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp đã gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến sự ổn định kinh tế gia đình, là nguồn gốc phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Động cơ phạm tội của các bị cáo là sát phạt nhau, tư lợi và thu lời bất chính. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Các bị cáo Vũ Mạnh T1, Nguyễn Văn T4, Phan Đình M, Phan Văn H1, Nguyễn Văn V2 phạm tội ít nghiêm trọng; bị cáo Lê Hồng Q phạm tội nghiêm trọng.

* Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Trong vụ án này, các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, không rõ ai là người khởi xướng, rủ rê đánh bạc ban đầu (Trong đó: Vũ Mạnh T1 là chủ nhà lấy bát sứ, đĩa sứ, để mọi người sử dụng phòng khách có trải sẵn chiếu để đánh bạc; Phan Đình M là người chuẩn bị 04 quân vị để đánh bạc) nên vai trò đều là người thực hành trong vụ án. Khi đánh bạc, T4 có 2.500.000đ, M có 2.300.000đ, Q có 1.500.000đ, H1 có 500.000đ, T1 có 200.000đ, V2 có 100.000đ.

Bị cáo Lê Hồng Q lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Quá trình giải quyết vụ án đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Lê Quang O (tên gọi khác: Lê Văn O1) được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vũ Mạnh T1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo có nhân thân: 01 lần bị xét xử về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Quá trình giải quyết vụ án đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn T4, Phan Đình M, Phan Văn H1, Nguyễn Văn V2 đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình giải quyết vụ án đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T4 có 03 con dưới 15 tuổi nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

* Về hình phạt:

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Lê Hồng Q; cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo bản thân. Các bị cáo Vũ Mạnh T1, Nguyễn Văn T4, Phan Đình M, Phan Văn H1, Nguyễn Văn V2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo T1 và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Văn T4, Phan Đình M, Phan Văn H1, Nguyễn Văn V2 để các bị cáo rèn luyện, cải tạo trở thành người công dân tốt.

[2.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000đồng*”.

Xét thấy, các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập mỗi tháng khoảng từ 4.000.000đ đến 5.000.000đồng, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[2.3] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 7.100.000đ (*bảy triệu một trăm nghìn đồng*) thu giữ khi bắt quả tang, các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc bát màu trắng; 01 chiếc đĩa màu trắng; 04 quân vị cắt từ vỏ bao thuốc lá, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 chiếc chiếu nhựa; 01 chiếc kéo có chuôi cầm màu xanh, là vật chứng vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[2.4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

3. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Phú Thọ là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Hồng Q.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Mạnh T1

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Đình M, Phan Văn H1 và Nguyễn Văn V2.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T4,

Căn cứ: Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

*** Tuyên bố:** Các bị cáo Lê Hồng Q, Vũ Mạnh T1, Nguyễn Văn T4, Phan Đình M, Phan Văn H1, Nguyễn Văn V2 phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Xử phạt bị cáo Lê Hồng Q 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Được trừ 03 (ba) ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 25/12/2025 đến ngày 28/12/2025), bị cáo còn phải chấp hành 03 (ba) năm 02 (hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh T1 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Phan Đình M 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (ba) ngày bị tạm giữ (từ ngày 25/12/2025 đến ngày 28/12/2025) quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 09 (chín) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T4 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (ba) ngày bị tạm giữ (từ ngày 25/12/2025 đến ngày 28/12/2025) quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 09 (chín) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn H1 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (ba) ngày bị tạm giữ (từ ngày 25/12/2025 đến ngày 28/12/2025) quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 07 (bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V2 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (ba) ngày bị tạm giữ (từ ngày 25/12/2025 đến ngày 28/12/2025) quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 07 (bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo Phan Đình M, Nguyễn Văn T4, Phan Văn H1 và Nguyễn Văn V2 tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh P nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Giao các bị cáo cho UBND xã P, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan thi hành án hình sự trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Phan Đình M, Nguyễn Văn T4, Phan Văn H1 và Nguyễn Văn V2.

Buộc các bị cáo Phan Đình M, Nguyễn Văn T4, Phan Văn H1 và Nguyễn Văn V2 phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện nghĩa vụ của người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ; trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

*** Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng vụ án:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 7.100.000đ (*bảy triệu một trăm nghìn đồng*).

(Số tiền trên đã được Công an tỉnh P chuyển đến tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, số tài khoản 3949.0.1054134.00000 tại Kho bạc Nhà nước Khu vực V3 – Phòng Kế toán Nhà nước theo Ủy nhiệm chi lập ngày 24/3/2026; Số chứng từ: 16).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bát màu trắng; 01 chiếc đĩa màu trắng; 04 quân vị cắt từ vỏ bao thuốc lá, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 chiếc chiếu nhựa; 01 chiếc kéo có chuôi cầm màu xanh.

(Vật chứng trên đã được Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P bàn giao cho Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6, tỉnh Phú Thọ theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/3/2026).

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Hồng Q, Vũ Mạnh T1, Nguyễn Văn T4, Phan Đình M, Phan Văn H1, Nguyễn Văn V2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND KV6, VKSND tỉnh PT;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh PT;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh PT;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh PT;
- Phòng THADS KV6, THADS tỉnh PT;
- UBND xã Phú Khê, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Việt Dũng